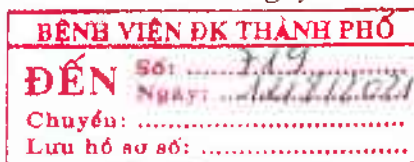


ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HOÁ  
**SỞ Y TẾ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3424 /SYT-TCCB  
V/v đăng ký xét hoặc thi thăng hạng  
chức danh nghề nghiệp viên chức  
chuyên ngành y tế năm 2021

Thanh Hoá, ngày 12 tháng 8 năm 2021



Kính gửi: Thủ trưởng các đơn vị trong ngành

Căn cứ Công văn số 4916/BYT-TCCB ngày 18/6/2021 của Bộ Y tế về việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I năm 2021; Công văn 4918/BYT-TCCB ngày 18/6/2021 của Bộ Y tế về việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2021. Sở Y tế triển khai tới các đơn vị trong ngành một số nội dung sau.

1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn dự xét hoặc thi thăng hạng CDNN: Thực hiện theo Công văn số 4916/BYT-TCCB và Công văn số 4918/BYT-TCCB ngày 18/6/2021 của Bộ Y tế (*Công văn gửi kèm theo*).

2. Hồ sơ đăng ký dự xét.

Đơn vị có nhu cầu cử viên chức dự xét hoặc thi thăng hạng CDNN lập hồ sơ và danh sách (*theo các biểu mẫu gửi kèm*). Sở Y tế sẽ tổ chức thẩm định và tiếp nhận hồ trong 02 ngày 17/8/2021 và 18/8/2021 tại phòng Tổ chức cán bộ để tập hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh; file mềm đề nghị đơn vị gửi về địa chỉ email: minhthuy612@gmail.com. Quá thời hạn nói trên, đơn vị không đến thẩm định hồ sơ coi như không có nhu cầu. (*Lưu ý mỗi cá nhân làm 02 bộ hồ sơ*).

3. Lệ phí thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Thực hiện theo Thông tư số 228/2016/TT- BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính.

Nhận được công văn này, đề nghị thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc liên hệ với phòng Tổ chức cán bộ Sở Y tế để được giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu TCCB, VT.



Trịnh Hữu Hùng

**BỘ Y TẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4916/BYT-TCCB  
V/v tổ chức xét thăng hạng  
CDNN viên chức chuyên ngành y tế  
từ hạng II lên hạng I năm 2021

*Hà Nội, ngày 18 tháng 6 năm 2021*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

Triển khai thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung cụ thể trong việc tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I năm 2021, cụ thể như sau:

## **I. XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I**

### **1. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) lên bác sĩ cao cấp (hạng I)**

#### *a) Đối tượng dự xét*

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 lên bác sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.01.01 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng bác sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

#### *b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét*

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.
- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét thăng hạng.
- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.
- Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư hoặc Phó giáo sư lĩnh vực y học.
- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I). Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.
- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II), mã số V.08.01.02.
- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh bác sĩ chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

## **2. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I):**

### *a) Đối tượng dự xét*

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) mã số V.08.02.04 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng bác sĩ y học dự phòng cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

### *b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét*

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư lĩnh vực y học dự phòng.

- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I). Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II), mã số V.08.02.05.

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

### **3. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) lên dược sĩ cao cấp (hạng I):**

#### *a) Đối tượng dự xét*

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 lên dược sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.08.20 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng dược sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

#### *b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét*

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.

- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư lĩnh vực được.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp được sĩ chính (hạng II), mã số V.08.08.21.

- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với chức danh nghề nghiệp được sĩ cao cấp (hạng I). Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp được sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh được sĩ chính lên chức danh được sĩ cao cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp được sĩ chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh được sĩ chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

#### **4. Xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng chính (hạng II) lên y tế công cộng cao cấp (hạng I):**

##### *a) Đối tượng dự xét*

Viên chức đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 lên y tế công cộng cao cấp (hạng I) mã số V.08.04.08 (sau đây viết tắt là xét thăng hạng y tế công cộng cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

##### *b) Tiêu chuẩn, điều kiện dự xét*

Viên chức được đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

- Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự xét.



- Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

- Được bổ nhiệm chức danh Giáo sư, Phó Giáo sư lĩnh vực y tế công cộng.

- Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I). Có đủ tiêu chuẩn bồi dưỡng, năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

- Đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II), mã số V.08.04.09.

- Viên chức dự xét thăng hạng từ chức danh y tế công cộng chính lên chức danh y tế công cộng cao cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh y tế công cộng chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng.

## **II. CỬ VIÊN CHỨC THAM DỰ KỶ XÉT VÀ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ XÉT THĂNG HẠNG**

### **1. Cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I**

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành chủ trì tổ chức xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I.

b) Theo quy định tại khoản 1 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP thì người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I gửi Bộ Y tế để tổ chức xét thăng hạng.

c) Văn bản cử viên chức và hồ sơ của viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I của các Bộ, ngành, địa phương và đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ phải do lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ; lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ ký gửi Bộ Y tế.

d) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương lập danh sách và **kèm theo hồ sơ** viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I năm 2021 gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để tổ chức xét thăng hạng theo quy định.

## **2. Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng**

### *2.1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự xét*

- Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức:

- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

- Bản sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng.

Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Bản sao quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp viên chức, quyết định nâng lương gần nhất;

- Các văn bản liên quan để minh chứng việc giao nhiệm vụ chu nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt (kèm theo sản phẩm):

Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

### *2.2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng*

a) Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự xét. Hồ sơ của viên chức dự xét gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để thực hiện xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định.

b) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị có thẩm quyền sử dụng viên chức dự xét thăng hạng và viên chức dự xét thăng hạng phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đối với các nội dung trong hồ sơ dự xét thăng hạng. Mọi gian dối, khai man, thiếu trung thực liên quan đến nội dung hồ sơ dự xét thăng hạng sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

### III. NỘI DUNG, HÌNH THỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế được thực hiện thông qua Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp theo quy định của pháp luật.

2. Việc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải bảo đảm đúng nguyên tắc, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của chức danh xét thăng hạng. Viên chức đăng ký xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp phải có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện và hồ sơ theo quy định.

3. Nội dung xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp: Hội đồng xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế xem xét, thẩm định hồ sơ đề bổ nhiệm hoặc đề nghị cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm vào hạng chức danh nghề nghiệp cao hơn.

### IV. THỜI HẠN GỬI VĂN BẢN VÀ HỒ SƠ CỬ VIÊN CHỨC DỰ XÉT

1. Các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ căn cứ Đề án vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có của đơn vị gửi Bộ Y tế các văn bản sau:

a) Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự xét thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng (mẫu số 1 ban hành kèm theo Công văn này);

b) Văn bản cử viên chức dự xét, danh sách viên chức (theo mẫu số 2) và hồ sơ cử viên chức dự xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I năm 2021 của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày 30/8/2021 theo địa chỉ: Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế, 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội.

2. Trong quá trình cử viên chức dự xét thăng hạng, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh qua địa chỉ email: [thaodtp.tccb@moh.gov.vn](mailto:thaodtp.tccb@moh.gov.vn) để được hướng dẫn và về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) để được nghiên cứu, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Y tế các Bộ, ngành;
- Các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước;
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
PHỤ TRƯỞNG**

**Nguyễn Trường Sơn**



Số: 4918/BYT-TCCB  
V/v tổ chức thi thăng hạng  
CDNN viên chức chuyên ngành y tế  
năm 2021

*Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

Triển khai thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung trong việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2021, cụ thể như sau:

## **I. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I**

### **1. Đối tượng dự thi**

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) lên bác sĩ cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 lên bác sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.01.01 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã

số V.08.02.05 lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) mã số V.08.02.04 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

e) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) lên dược sĩ cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 lên dược sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.08.20 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng dược sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

d) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng chính (hạng II) lên y tế công cộng cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 lên y tế công cộng cao cấp (hạng I) mã số V.08.04.08 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng y tế công cộng cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi:**

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

b) Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi.

c) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

d) Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng:

đ) Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp:

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh dược sĩ chính lên chức danh dược sĩ cao cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược sĩ chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh y tế công cộng chính lên chức danh y tế công cộng cao cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh y tế công cộng chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

g) Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (trừ tiêu chuẩn về thời gian tối thiểu giữ hạng chức danh nghề nghiệp).

- Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học; có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ cao cấp hạng I.

- Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học thuộc chuyên ngành y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng cao cấp hạng I.

- Tốt nghiệp được sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ được học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp được sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng được sĩ cao cấp hạng I.

- Tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng y tế công cộng cao cấp hạng I.

h) Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

### **3. Nội dung, hình thức, thời gian thi; miễn thi ngoại ngữ, tin học và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I**

#### **3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi**

##### **a) Môn thi kiến thức chung**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, lĩnh vực y tế; pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng I.

- Thời gian thi: 60 phút.

##### **b) Môn thi ngoại ngữ**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm

- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

##### **c) Môn thi tin học:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

d) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

Thi viết đề án, thời gian 8 tiếng và thi bảo vệ đề án, thời gian tối đa 30 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Thi viết đề án và thi bảo vệ đề án được chấm với thang điểm 100 cho mỗi bài thi.

3.2. Miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đối với các trường hợp sau:

a) Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác;

b) Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số;

c) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.

d) Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

đ) Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3.3. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I:

a) Có câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi: Kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 100 điểm trở lên (trong đó điểm bài thi viết đề án và bài thi bảo vệ đề án phải đạt từ 50 điểm trở lên) và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

c) Không bao lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

#### **4. Hồ sơ đăng ký dự thi**

4.1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;



b) Ban nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Ban sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại Mục 3 công văn này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Bản sao quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II, quyết định nâng lương gần nhất;

đ) Các văn bản liên quan để minh chứng việc giao nhiệm vụ chu nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt (kèm theo sản phẩm);

e) Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### 4.2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng

a) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng gửi Bộ Y tế.

b) Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

#### 5. Cử viên chức dự thi thăng hạng

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I.

b) Căn cứ đề nghị số lượng viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Y tế xây dựng Đề án và tổ chức thi thăng hạng theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương báo cáo cụ thể về:

- Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng (mẫu số 1);

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 2):

d) Văn bản cử viên chức dự thi, các biểu mẫu, danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các Bộ, ngành, địa phương phải do người đứng đầu đơn vị, lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ký gửi Bộ Y tế.

đ) Văn bản cử viên chức dự thi của các đơn vị gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **30/8/2021** theo địa chỉ: Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế, 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và gửi file mềm danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi dưới dạng excel qua email: [thaoctp.tccb@moh.gov.vn](mailto:thaoctp.tccb@moh.gov.vn).

## **II. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II**

### **I. Đối tượng dự thi:**

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ (hạng III) lên bác sĩ chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 lên bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 đang

làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng (hạng III) lên y tế công cộng chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 lên y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng y tế công cộng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

d) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ (hạng III) lên dược sĩ chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 lên dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng dược sĩ chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

đ) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kỹ thuật y hạng III lên kỹ thuật y hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18 lên kỹ thuật y hạng II mã số V.08.07.17 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

e) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ điều dưỡng hạng III lên điều dưỡng hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 lên điều dưỡng hạng II mã số V.08.05.11 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp

với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

g) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hộ sinh hạng III lên hộ sinh hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15 lên hộ sinh hạng II mã số V.08.06.14 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

h) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Dinh dưỡng hạng III lên dinh dưỡng hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dinh dưỡng hạng III mã số V.08.09.25 lên dinh dưỡng hạng II mã số V.08.09.24 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III mã số V.08.09.25 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi**

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

2.2. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi.

2.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.4. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

2.5. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

2.6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp:

a) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ (hạng III) lên chức danh bác sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đu 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

b) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đu 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

c) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh y tế công cộng (hạng III) lên chức danh y tế công cộng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đu 12 tháng) giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

d) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đu 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

đ) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đu 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

e) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đu 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.



f) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh dược sĩ lên chức danh dược sĩ chính phải có thời gian giữ chức danh dược sĩ hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ dược; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ dược. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược sĩ tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

g) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dinh dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

2.7. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp).

a) Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học (trừ chuyên ngành y học dự phòng); có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ chính (hạng II).

b) Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học thuộc chuyên ngành y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II).

c) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng y tế công cộng chính (hạng II).

d) Tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ dược học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng dược sĩ chính hạng II.

đ) Tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng kỹ thuật y hạng II.

e) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành điều dưỡng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng điều dưỡng hạng II.

f) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành hộ sinh; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng hộ sinh hạng II.

g) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành dinh dưỡng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng dinh dưỡng hạng II.

2.8. Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

### **3. Nội dung, hình thức, thời gian thi; miễn thi ngoại ngữ, tin học và việc xác định người trúng tuyển**

#### **3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi**

##### **a) Môn thi kiến thức chung**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, lĩnh vực y tế, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng II.

- Thời gian thi: 60 phút.

##### **b) Môn thi ngoại ngữ**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

##### **c) Môn thi tin học:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

d) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ:

Thi viết, thời gian 180 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

3.2. Miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đối với các trường hợp sau:

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác.

- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3.3. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

a) Có câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi: Kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

c) Không bao lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

#### **4. Nội dung hồ sơ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng**

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

b) Ban nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bản, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mã tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại 3 công văn này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III, quyết định nâng lương gần nhất;

đ) Các văn bản liên quan đề mục chứng việc giao nhiệm vụ chu nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt (kèm theo sản phẩm);

e) Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

g) Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp y tế công lập cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

h) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng gửi Bộ Y tế.

### **5. Cử viên chức dự thi thăng hạng**

a) Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, Bộ Y tế tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II đối với viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.

Đối với các Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu cử viên chức thuộc quyền quản lý của đơn vị tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II do Bộ Y tế tổ chức thi phải được sự thống nhất của Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Căn cứ đề nghị số lượng viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, Bộ Y tế xây dựng Đề án và tổ chức thi thăng hạng theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế báo cáo cụ thể về:

- Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng (mẫu số 1), trường hợp đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế cử viên chức dự thi hạng I thì tổng hợp chung chỉ tiêu thăng hạng I, thăng hạng II trong cùng một bản mẫu số 1.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II (theo mẫu số 3).

d) Văn bản cử viên chức dự thi, các biểu mẫu, danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ phải do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ ký gửi Bộ Y tế.

d) Văn bản cử viên chức dự thi của các đơn vị gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **30/8/2021** theo địa chỉ: Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế, 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và gửi file mềm danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi dưới dạng excel qua email: [thaodtp.tccb@moh.gov.vn](mailto:thaodtp.tccb@moh.gov.vn).

Trong quá trình cử viên chức dự thi thăng hạng, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) hoặc qua địa chỉ email: [thaodtp.tccb@moh.gov.vn](mailto:thaodtp.tccb@moh.gov.vn) để được hướng dẫn và nghiên cứu, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**



Tên đơn vị: .....

Mẫu số 1

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG  
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM 2021**

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số viên chức hiện có	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức				Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	CS hoặc tương đương	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

....., ngày      tháng      năm  
**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**  
 (ký tên, đóng dấu)

Tên Đơn vị: .....

Mẫu số 2

### DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2021

(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
(Ký tên, đóng dấu)

## DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHIỆP TỪ BÁC SĨ (HẠNG III) LÊN BÁC SĨ CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2021

(Kèm theo công văn số ...../BYT-TCCB ngày ..... tháng ..... năm 2021 của Bộ Y tế)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

(Ký tên, đóng dấu)

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHIỆP TỪ BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG (HẠNG III) LÊN BÁC SĨ Y HỌC DỰ PHÒNG CHÍNH (HẠNG II)  
NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ ĐƯỢC SĨ (HẠNG III) ĐƯỢC SĨ CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện lương		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét						Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú	
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Có đề án, công trình	Tin học	Ngoại ngữ			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, đóng dấu)*



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỬ Y TẾ CÔNG CỘNG (HẠNG III) Y TẾ CÔNG CỘNG CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Cổ đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số trong	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHIỆP TỪ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III LÊN ĐIỀU DƯỠNG HẠNG II NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Cờ đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ KỸ THUẬT Y HẠNG III LÊN KỸ THUẬT Y HẠNG II NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ DINH DƯỠNG HẠNG III LÊN DINH DƯỠNG HẠNG II NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HỘ SINH HẠNG III LÊN HỘ SINH HẠNG II NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*



**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ ĐƯỢC SĨ (HẠNG III) ĐƯỢC SĨ CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng trong đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỬ Y TẾ CÔNG CỘNG (HẠNG III) Y TẾ CÔNG CỘNG CHÍNH (HẠNG II) NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ ĐIỀU DƯỠNG HẠNG III LÊN ĐIỀU DƯỠNG HẠNG II NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ KỸ THUẬT Y HẠNG III LÊN KỸ THUẬT Y HẠNG II NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Có đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, đóng dấu)*

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ THI THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP TỪ HỘ SINH HẠNG III LÊN HỘ SINH HẠNG II NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Cổ đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....  
**Thủ trưởng đơn vị**  
*(Ký tên, đóng dấu)*



Số: 4918/BYT-TCCB  
V/v tổ chức thi thăng hạng  
CDNN viên chức chuyên ngành y tế  
năm 2021

*Hà Nội, ngày 18 tháng 06 năm 2021*

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ

Triển khai thực hiện Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ về ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; Thông tư số 06/2021/TT-BYT ngày 06/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn, điều kiện thi, xét thăng hạng và nội dung, hình thức, việc xác định người trúng tuyển trong kỳ xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế, Bộ Y tế hướng dẫn một số nội dung trong việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế năm 2021, cụ thể như sau:

## **I. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I**

### **1. Đối tượng dự thi**

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) lên bác sĩ cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 lên bác sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.01.01 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã

số V.08.02.05 lên Bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) mã số V.08.02.04 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) lên dược sĩ cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 lên dược sĩ cao cấp (hạng I) mã số V.08.08.20 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng dược sĩ cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

d) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng chính (hạng II) lên y tế công cộng cao cấp (hạng I): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 lên y tế công cộng cao cấp (hạng I) mã số V.08.04.08 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng y tế công cộng cao cấp) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi:**

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

b) Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi.

c) Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

d) Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng:

đ) Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

e) Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp:

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh dược sĩ chính lên chức danh dược sĩ cao cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược sĩ chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

- Viên chức dự thi thăng hạng từ chức danh y tế công cộng chính lên chức danh y tế công cộng cao cấp phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính hoặc tương đương tối thiểu là 06 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh y tế công cộng chính tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

g) Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (trừ tiêu chuẩn về thời gian tối thiểu giữ hạng chức danh nghề nghiệp).

- Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học; có đủ tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ cao cấp hạng I.

- Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học thuộc chuyên ngành y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng cao cấp hạng I.

- Tốt nghiệp được sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ dược học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dược sĩ cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng dược sĩ cao cấp hạng I.

- Tốt nghiệp chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng cao cấp (hạng I) quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng y tế công cộng cao cấp hạng I.

h) Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

### **3. Nội dung, hình thức, thời gian thi; miễn thi ngoại ngữ, tin học và việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng từ hạng II lên hạng I**

#### **3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi**

##### **a) Môn thi kiến thức chung**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, lĩnh vực y tế, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng I.

- Thời gian thi: 60 phút.

##### **b) Môn thi ngoại ngữ**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm

- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

##### **c) Môn thi tin học:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

d) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

Thi viết đề án, thời gian 8 tiếng và thi bảo vệ đề án, thời gian tối đa 30 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi. Thi viết đề án và thi bảo vệ đề án được chấm với thang điểm 100 cho mỗi bài thi.

3.2. Miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đối với các trường hợp sau:

a) Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác;

b) Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số;

c) Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.

d) Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

đ) Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3.3. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I:

a) Có câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi: Kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 100 điểm trở lên (trong đó điểm bài thi viết đề án và bài thi bảo vệ đề án phải đạt từ 50 điểm trở lên) và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

c) Không bao lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

#### **4. Hồ sơ đăng ký dự thi**

##### **4.1. Nội dung hồ sơ đăng ký dự thi**

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;



b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại Mục 3 công văn này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Bản sao quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng II, quyết định nâng lương gần nhất;

đ) Các văn bản liên quan để minh chứng việc giao nhiệm vụ chủ nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt (kèm theo sản phẩm);

e) Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

#### 4.2. Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng

a) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, báo cáo người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý viên chức xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng gửi Bộ Y tế.

b) Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, cơ quan, đơn vị cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

#### 5. Cử viên chức dự thi thăng hạng

a) Theo quy định tại khoản 1 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng I.

b) Căn cứ đề nghị số lượng viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương, Bộ Y tế xây dựng Đề án và tổ chức thi thăng hạng theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương báo cáo cụ thể về:

- Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng (mẫu số 1);

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp (theo mẫu số 2);

d) Văn bản cử viên chức dự thi, các biểu mẫu, danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng II lên hạng I của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương của các Bộ, ngành, địa phương phải do người đứng đầu đơn vị, lãnh đạo Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ký gửi Bộ Y tế.

đ) Văn bản cử viên chức dự thi của các đơn vị gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **30/8/2021** theo địa chỉ: Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế, 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và gửi file mềm danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi dưới dạng excel qua email: [thaodtp.tccb@moh.gov.vn](mailto:thaodtp.tccb@moh.gov.vn).

## **II. THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG III LÊN HẠNG II**

### **1. Đối tượng dự thi:**

a) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ (hạng III) lên bác sĩ chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 lên bác sĩ chính (hạng II) mã số V.08.01.02 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp bác sĩ (hạng III) mã số V.08.01.03 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

b) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 lên Bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) mã số V.08.02.05 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp Bác sĩ y học dự phòng (hạng III) mã số V.08.02.06 đang

làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV.

c) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng (hạng III) lên y tế công cộng chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 lên y tế công cộng chính (hạng II) mã số V.08.04.09 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng y tế công cộng chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp y tế công cộng (hạng III) mã số V.08.04.10 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV.

d) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ (hạng III) lên dược sĩ chính (hạng II): Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 lên dược sĩ chính (hạng II) mã số V.08.08.21 (sau đây viết tắt là thi thăng hạng dược sĩ chính) phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dược sĩ (hạng III) mã số V.08.08.22 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV.

đ) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kỹ thuật y hạng III lên kỹ thuật y hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18 lên kỹ thuật y hạng II mã số V.08.07.17 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III mã số V.08.07.18 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

e) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ điều dưỡng hạng III lên điều dưỡng hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 lên điều dưỡng hạng II mã số V.08.05.11 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III mã số V.08.05.12 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp

với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

g) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Hộ sinh hạng III lên hộ sinh hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15 lên hộ sinh hạng II mã số V.08.06.14 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III mã số V.08.06.15 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV.

i) Thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ Dinh dưỡng hạng III lên dinh dưỡng hạng II: Viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ dinh dưỡng hạng III mã số V.08.09.25 lên dinh dưỡng hạng II mã số V.08.09.24 phải là viên chức đang giữ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III mã số V.08.09.25 đang làm việc tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập, có đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV.

## **2. Tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi**

Viên chức được đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II khi đảm bảo đủ các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

2.1. Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu.

2.2. Được cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền quản lý hoặc sử dụng viên chức cử tham dự thi.

2.3. Được xếp loại chất lượng ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong năm 2020; có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp tốt; không trong thời hạn xử lý kỷ luật, không trong thời gian thực hiện các quy định liên quan đến kỷ luật viên chức quy định tại Điều 56 Luật Viên chức được sửa đổi, bổ sung tại khoản 8 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức.

2.4. Đang giữ chức danh nghề nghiệp có cùng 4 chữ số đầu trong mã số chức danh nghề nghiệp với chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng:

2.5. Có khả năng đảm nhiệm hoặc đang làm việc ở vị trí công việc phù hợp với hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi thăng hạng.

2.6. Đáp ứng yêu cầu về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp:

a) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ (hạng III) lên chức danh bác sĩ chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

b) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) lên chức danh bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ y học hoặc bằng tốt nghiệp bác sĩ nội trú. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh bác sĩ y học dự phòng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

c) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh y tế công cộng (hạng III) lên chức danh y tế công cộng chính (hạng II) phải có thời gian giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh y tế công cộng (hạng III) tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi hoặc xét thăng hạng.

d) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh điều dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

d) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III lên chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh hộ sinh hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

e) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III lên chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh kỹ thuật y hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.



f) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh dược sĩ lên chức danh dược sĩ chính phải có thời gian giữ chức danh dược sĩ hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ dược; 06 năm đối với người có bằng tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp II hoặc tiến sĩ dược. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dược sĩ tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

g) Viên chức thi thăng hạng từ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III lên chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II phải có thời gian giữ chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng III hoặc tương đương tối thiểu là 09 năm. Trường hợp có thời gian tương đương thì phải có ít nhất 01 năm (đủ 12 tháng) giữ chức danh dinh dưỡng hạng III tính đến ngày hết thời hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng.

2.7. Có đủ tiêu chuẩn của hạng chức danh nghề nghiệp đăng ký dự thi (trừ tiêu chuẩn về thời gian giữ hạng chức danh nghề nghiệp).

a) Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học (trừ chuyên ngành y học dự phòng); có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp bác sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ chính (hạng II).

b) Tốt nghiệp bác sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ y học thuộc chuyên ngành y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II) quy định tại Điều 8 Thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng bác sĩ y học dự phòng chính (hạng II).

c) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành y tế công cộng hoặc y học dự phòng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp y tế công cộng chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 11/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng y tế công cộng chính (hạng II).

d) Tốt nghiệp dược sĩ chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ dược học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dược sĩ chính (hạng II) quy định tại Điều 5 Thông tư liên tịch số 27/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng dược sĩ chính hạng II.

đ) Tốt nghiệp thạc sĩ chuyên ngành kỹ thuật y học; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp kỹ thuật y học hạng II quy định tại Điều 10 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng kỹ thuật y học hạng II.

e) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành điều dưỡng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp điều dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng điều dưỡng hạng II.



f) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành hộ sinh; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp hộ sinh hạng II quy định tại Điều 7 Thông tư liên tịch số 26/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng hộ sinh hạng II.

g) Tốt nghiệp chuyên khoa cấp I hoặc thạc sĩ chuyên ngành dinh dưỡng; có đủ tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dinh dưỡng hạng II quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 28/2015/TTLT-BYT-BNV đối với thi thăng hạng dinh dưỡng hạng II.

2.8. Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ hoặc tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ hoặc môn tin học theo quy định tại khoản 6, khoản 7 Điều 39 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thì đáp ứng yêu cầu về tiêu chuẩn ngoại ngữ, tin học của chức danh nghề nghiệp dự thi.

### **3. Nội dung, hình thức, thời gian thi; miễn thi ngoại ngữ, tin học và việc xác định người trúng tuyển**

#### **3.1. Nội dung, hình thức, thời gian thi**

##### **a) Môn thi kiến thức chung**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 60 câu hỏi về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, lĩnh vực y tế, pháp luật về viên chức theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp hạng II.

- Thời gian thi: 60 phút.

##### **b) Môn thi ngoại ngữ**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi về một trong năm thứ tiếng Anh, Pháp theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

##### **c) Môn thi tin học:**

- Hình thức thi: Thi trắc nghiệm.

- Nội dung thi: 30 câu hỏi theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Thời gian thi: 30 phút.

d) Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ:

Thi viết, thời gian 180 phút theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi, thang điểm 100.

3.2. Miễn thi môn ngoại ngữ, tin học đối với các trường hợp sau:

- Viên chức tính đến tháng đủ tuổi nghỉ hưu còn dưới 5 năm công tác.

- Viên chức có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số đang công tác tại vùng dân tộc thiểu số.

- Viên chức có bằng tốt nghiệp đại học, sau đại học chuyên ngành ngoại ngữ hoặc có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi.

- Viên chức tốt nghiệp đại học, sau đại học hoặc có bằng tốt nghiệp theo yêu cầu trình độ đào tạo so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ quy định trong tiêu chuẩn của chức danh nghề nghiệp dự thi học tập ở nước ngoài hoặc học bằng tiếng nước ngoài ở Việt Nam, được cơ quan có thẩm quyền công nhận.

- Miễn thi môn tin học đối với các trường hợp có bằng tốt nghiệp từ trung cấp trở lên các chuyên ngành liên quan đến tin học, công nghệ thông tin.

3.3. Việc xác định người trúng tuyển trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức từ hạng III lên hạng II.

a) Có câu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng môn thi: Kiến thức chung, tin học, ngoại ngữ, trừ trường hợp miễn thi.

b) Có tổng kết quả điểm bài thi môn nghiệp vụ chuyên ngành đạt từ 50 điểm trở lên và lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong phạm vi chỉ tiêu thăng hạng chức danh nghề nghiệp được giao.

c) Không bảo lưu kết quả cho các kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp lần sau.

#### **4. Nội dung hồ sơ và quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng**

a) Sơ yếu lý lịch viên chức theo quy định hiện hành được lập chậm nhất là 30 ngày trước thời hạn cuối cùng nộp hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng, có xác nhận của cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức;

b) Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng viên chức hoặc của người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền quản lý đơn vị sự nghiệp công lập về các tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức theo quy định;

c) Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng.

- Trường hợp viên chức có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

- Trường hợp viên chức được miễn thi môn ngoại ngữ, môn tin học quy định tại 3 công văn này thì được miễn chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

d) Bản sao quyết định tuyển dụng viên chức, quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng III, quyết định nâng lương gần nhất;

đ) Các văn bản liên quan để minh chứng việc giao nhiệm vụ chủ nhiệm hoặc tham gia chính (50% thời gian trở lên) đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở trở lên hoặc phát minh khoa học, sáng kiến cải tiến kỹ thuật chuyên ngành đã được nghiệm thu đạt (kèm theo sản phẩm);

e) Hồ sơ đăng ký dự xét của mỗi viên chức được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5mm.

g) Trách nhiệm quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng: Theo quy định tại Khoản 2 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, đơn vị sự nghiệp y tế công lập cử viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của viên chức được cử dự thi và lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi của viên chức theo quy định của pháp luật.

h) Theo quy định tại Khoản 1 Điều 35 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập lập danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp, xem xét, quyết định cử viên chức dự thi thăng hạng gửi Bộ Y tế.

## **5. Cử viên chức dự thi thăng hạng**

a) Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 33 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ thì các Bộ quản lý chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp hạng II, Bộ Y tế tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II đối với viên chức công tác tại các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế.

Đối với các Bộ, ngành, địa phương có nhu cầu cử viên chức thuộc quyền quản lý của đơn vị tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II do Bộ Y tế tổ chức thi phải được sự thống nhất của Bộ Nội vụ theo quy định.

b) Căn cứ đề nghị số lượng viên chức dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, Bộ Y tế xây dựng Đề án và tổ chức thi thăng hạng theo quy định của pháp luật.

c) Các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế báo cáo cụ thể về:

- Số lượng, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp hiện có của đơn vị sự nghiệp công lập; số lượng viên chức ứng với chức danh nghề nghiệp dự thi thăng hạng còn thiếu theo yêu cầu của vị trí việc làm và đề xuất chỉ tiêu thăng hạng (mẫu số 1), trường hợp đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Y tế cử viên chức dự thi hạng I thì tổng hợp chung chỉ tiêu thăng hạng I, thăng hạng II trong cùng một bản mẫu số 1.

- Danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện được cử dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II (theo mẫu số 3).

d) Văn bản cử viên chức dự thi, các biểu mẫu, danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng III lên hạng II của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ phải do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ ký gửi Bộ Y tế.

đ) Văn bản cử viên chức dự thi của các đơn vị gửi về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) trước ngày **30/8/2021** theo địa chỉ: Vụ Tổ chức cán bộ, Bộ Y tế, 138A, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội và gửi file mềm danh sách viên chức có đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi dưới dạng excel qua email: [thaodtp.tecb@moh.gov.vn](mailto:thaodtp.tecb@moh.gov.vn).

Trong quá trình cử viên chức dự thi thăng hạng, nếu có vướng mắc đề nghị đơn vị phản ánh về Bộ Y tế (qua Vụ Tổ chức cán bộ) hoặc qua địa chỉ email: [thaodtp.tecb@moh.gov.vn](mailto:thaodtp.tecb@moh.gov.vn) để được hướng dẫn và nghiên cứu, giải quyết.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, TCCB.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Trường Sơn**

Tên đơn vị: .....

Mẫu số 1

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG  
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM 2021**

TT	Cơ quan, tổ chức, đơn vị	Tổng số viên chức hiện có	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng, chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức				Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	Chức danh nghề nghiệp hạng IV	Chức danh nghề nghiệp hạng V	Chức danh nghề nghiệp hạng I	Chức danh nghề nghiệp hạng II	Chức danh nghề nghiệp hạng III	CS hoặc tương đương	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)

....., ngày tháng năm  
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ  
(ký tên, đóng dấu)

Tên Đơn vị: .....

Mẫu số 2

**DANH SÁCH VIÊN CHỨC CÓ ĐỦ CÁC TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN DỰ XÉT THĂNG HẠNG  
CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC CHUYÊN NGÀNH Y TẾ TỪ HẠNG II LÊN HẠNG I NĂM 2021**

*(Kèm theo công văn số /BYT-TCCB ngày tháng năm 2021 của Bộ Y tế)*

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nam	Nữ	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Cơ quan đơn vị đang làm việc	Thời gian giữ CDNN (kể cả thời gian giữ hạng tương đương)	Mức lương hiện hưởng		Văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của chức danh nghề nghiệp dự xét					Cổ đề án, công trình	Được miễn		Mã số chức danh nghề nghiệp dự xét	Ghi chú
								Mã số chức danh nghề nghiệp hiện giữ	Hệ số lương	Học hàm, học vị	Trình độ chuyên môn (ghi rõ chuyên ngành đào tạo)	Chứng chỉ bồi dưỡng chức danh nghề nghiệp	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ		Tin học	Ngoại ngữ		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Thủ trưởng đơn vị**

*(Ký tên, đóng dấu)*